BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2026/TT-BKHCN	*Hà Nội, ngày tháng năm 2026*

THÔNG TƯ

Quy định Danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ tại chính quyền địa phương

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 59/2020/QH14, Luật số 81/2025/QH15 và Luật số 132/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 134/2021/NĐ-CP và Nghị định số 184/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 225/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định Danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ tại chính quyền địa phương.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định Danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ tại chính quyền địa phương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức trong cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ tại chính quyền địa phương.

Điều 3. Danh mục các vị trí công tác định kỳ phải chuyển đổi

Danh mục vị trí công tác trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ tại chính quyền địa phương định kỳ chuyển đổi tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Điều 4. Thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác

1. Thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc theo quy định tại Điều 3 Thông tư này là từ đủ 02 năm đến 05 năm (không bao gồm thời gian không làm việc thực tế theo quy định).

2. Thời điểm tính thời hạn chuyển đổi vị trí công tác là thời điểm có hiệu lực thi hành của văn bản điều động, bố trí, phân công nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền theo quy định.

Điều 5. Trường hợp chưa thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác và chuyển đổi vị trí công tác trong trường hợp đặc biệt

1. Trường hợp chưa chuyển đổi vị trí công tác thực hiện theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 134/2021/NĐ-CP và Nghị định số 184/2026/NĐ-CP.

2. Chuyển đổi vị trí công tác trong trường hợp đặc biệt thực hiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 134/2021/NĐ-CP và Nghị định số 184/2026/NĐ-CP.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026.

2. Bãi bỏ các Thông tư sau:

a) Thông tư số 20/2022/TT-BKHCN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành quy định Danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ tại chính quyền địa phương;

b) Thông tư số 01/2023/TT-BTTTT ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong lĩnh vực Thông tin và Truyền thông tại chính quyền địa phương.

3. Các trường hợp thuộc danh mục định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo quy định tại Thông tư này đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt chuyển đổi vị trí công tác theo quy định tại Thông tư số 20/2022/TT-BKHCN và Thông tư số 01/2023/TT-BTTTT trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 20/2022/TT-BKHCN và Thông tư số 01/2023/TT-BTTTT. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tiếp tục theo

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

dõi, tính thời gian giữ vị trí công tác để định kỳ chuyển đổi theo thời hạn quy định tại Điều 4 Thông tư này.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

5. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ bằng văn bản để được hướng dẫn hoặc xem xét, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG

Vũ Hải Quân

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị-xã hội;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Sở KH&CN các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ; Công báo;
- Bộ KH&CN: Bộ trưởng, các Thứ trưởng; các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ KH&CN, cổng TTĐT Bộ KH&CN;
- Lưu: VT, TCCB, PC.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC VỊ TRÍ CÔNG TÁC ĐỊNH KỲ PHẢI CHUYỂN ĐỔI

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2026/TT-BKHCN ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

1. Phân bổ, thẩm định các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Tiếp nhận, xử lý hồ sơ xác định, đặt hàng, tuyển chọn, giao trực tiếp, đánh giá nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

b) Thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

c) Phân bổ kinh phí và ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Đánh giá, thẩm định, giám định và chuyển giao công nghệ

a) Thẩm định, có ý kiến về công nghệ dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ;

b) Chấp thuận, cấp phép chuyển giao công nghệ hạn chế chuyển giao;

c) Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại các giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ, đăng ký hoạt động đánh giá và giám định công nghệ.

3. Quản lý tổ chức khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo

a) Cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài; thành lập đơn vị trực thuộc ở nước ngoài của tổ chức khoa học và công nghệ; cấp, thay đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ; cấp, thay đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ; cấp giấy công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển;

b) Cấp, cấp lại giấy công nhận Trung tâm đổi mới sáng tạo, Trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh, Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh; cấp, cấp lại giấy công nhận cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo; cấp, cấp thay đổi nội dung, cấp lại giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

4. Lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ chiến lược

Cấp, thu hồi giấy chứng nhận cho tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân hoạt động trong lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ chiến lược theo quy định của pháp luật.

5. Lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân

a) Cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy phép tiến hành công việc bức xạ;

b) Cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn bức xạ tại cơ sở tiến hành công việc bức xạ.

6. Lĩnh vực sở hữu trí tuệ

a) Cấp, cấp lại, thu hồi chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp;

b) Cấp phó bản văn bằng bảo hộ và cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ; cấp phó bản, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp;

c) Quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế; chấm dứt quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc;

d) Công nhận cơ sở đào tạo pháp luật về sở hữu công nghiệp.

7. Lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng

a) Chứng nhận chuẩn đo lường; điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận chuẩn đo lường;

b) Chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường; điều chỉnh nội dung, hủy bỏ hiệu lực quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường;

c) Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại và thu hồi: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa; giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật; giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, chứng nhận hệ thống quản lý; giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận.

8. Lĩnh vực bưu chính

Cấp, sửa đổi, bổ sung, cấp lại và thu hồi giấy phép bưu chính.

9. Lĩnh vực công nghệ số, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, giao dịch điện tử

a) Thẩm định thiết kế cơ sở và thiết kế chi tiết dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định đầu tư trên địa bàn tỉnh, thành phố;

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

b) Thẩm định thiết kế cơ sở dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin nhóm A tại địa phương;

c) Thẩm định thiết kế chi tiết dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin nhóm A tại địa phương thực hiện theo hình thức báo cáo kinh tế - kỹ thuật;

d) Thẩm định về phương án, giải pháp kỹ thuật, công nghệ đối với đề cương, dự toán chi tiết nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn ngân sách nhà nước tại các cơ quan, đơn vị địa phương.

10. Lĩnh vực viễn thông

a) Cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông, buộc chấm dứt hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông;

b) Cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông;

c) Phân bổ, hoàn trả số thuê bao di động H2H theo phương thức đấu giá.

11. Lĩnh vực tần số vô tuyến điện

Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện, xử lý đề nghị ngừng sử dụng tần số vô tuyến điện./.

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn